Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 8543.20.00

Mã HS	8543.20.00
Mô tả hàng hóa	Máy và thiết bị điện, có chức năng riêng, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác trong Chương này / - Máy phát tín hiệu
Đơn vị	chiếc
Thời điểm tạo	11/11/2026 23:34:12
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/85432000/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	5	5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K15999
Thuế NK ưu đãi (MFN)	0	0%	144/2024/NĐ-CP	2024-11-01	BT2026!N15999
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q15999
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E15345
ATIGA	2022	2022	0	AT!E15274
ATIGA	2023	2023	0	AT!F15274
ATIGA	2024	2024	0	AT!G15274
ATIGA	2025	2025	0	AT!H15274
ATIGA	2026	2026	0	AT!I15274
ATIGA	2027	2027	0	AT!J15274
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E15330
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F15330

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G15330
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H15330
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I15330
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J15330
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E15331
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F15331
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G15331
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H15331
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I15331
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J15331
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F15332
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H15280
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F15288
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G15288
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H15288
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I15288
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J15288
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K15288
VKFTA	2022	2022	0	VK!E15328
VKFTA	2023	2023	0	VK!F15328
VKFTA	2024	2024	0	VK!G15328
VKFTA	2025	2025	0	VK!H15328
VKFTA	2026	2026	0	VK!I15328
VKFTA	2027	2027	0	VK!J15328
VCFTA	2022	2022	0	VC!D15390
VCFTA	2023	2023	0	VC!E15390

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2024	2024	0	VC!F15390
VCFTA	2025	2025	0	VC!G15390
VCFTA	2026	2026	0	VC!H15390
VCFTA	2027	2027	0	VC!I15390
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D15364
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E15364
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F15364
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G15364
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H15364
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I15364
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D15367
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E15367
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F15367
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G15367
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H15367
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I15367
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D15373
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E15373
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F15373
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G15373
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H15373
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I15373
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D15372
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E15372
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F15372
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G15372

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H15372
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I15372
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D15361
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E15361
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F15361
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G15361
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H15361
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I15361
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J15361
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D15355
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E15355
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F15355
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G15355
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H15355
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I15355
RCEP B	2022	2022	0	B!D15355
RCEP B	2023	2023	0	B!E15355
RCEP B	2024	2024	0	B!F15355
RCEP B	2025	2025	0	B!G15355
RCEP B	2026	2026	0	B!H15355
RCEP B	2027	2027	0	B!I15355
RCEP C	2022	2022	0	C!D15355
RCEP C	2023	2023	0	C!E15355
RCEP C	2024	2024	0	C!F15355
RCEP C	2025	2025	0	C!G15355
RCEP C	2026	2026	0	C!H15355

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP C	2027	2027	0	C!I15355
RCEP D	2022	2022	0	D!D15354
RCEP D	2023	2023	0	D!E15354
RCEP D	2024	2024	0	D!F15354
RCEP D	2025	2025	0	D!G15354
RCEP D	2026	2026	0	D!H15354
RCEP D	2027	2027	0	D!I15354
RCEP E	2022	2022	0	E!D15358
RCEP E	2023	2023	0	E!E15358
RCEP E	2024	2024	0	E!F15358
RCEP E	2025	2025	0	E!G15358
RCEP E	2026	2026	0	E!H15358
RCEP E	2027	2027	0	E!I15358
RCEP F	2022	2022	0	F!D15355
RCEP F	2023	2023	0	F!E15355
RCEP F	2024	2024	0	F!F15355
RCEP F	2025	2025	0	F!G15355
RCEP F	2026	2026	0	F!H15355
RCEP F	2027	2027	0	F!I15355
VIFTA	2024	2024	0	VI!F14320
VIFTA	2025	2025	0	VI!G14320
VIFTA	2026	2026	0	VI!H14320
VIFTA	2027	2027	0	VI!I14320

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh
OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 8543.20.00. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 0% của mã 8543.20.00 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N15999), căn cứ 144/2024/NĐ-CP.		144/2024/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.